

Thứ sáu, ngày 10 tháng 8 năm 2018

Vietnam Daily Review

Rung lắc mạnh

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 13/8/2018		•	
Week 13/8-17/8/2018		•	
Tháng 7/2018		•	

Điểm nhấn

- Chỉ số thị trường giảm mạnh vào cuối phiên sang và hồi phục mạnh trở lại vào cuối phiên chiều.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm VCB (+2.4 điểm); BID (+1.1 điểm); NVL (+0.56 điểm); BVH (+0.55 điểm); PLX (+0.4 điểm)
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm VHM (-1.5 điểm); VRE (-0.47 điểm); MSN (-0.33 điểm); TCB (-0.22 điểm); VPB (-0.08 điểm)
- Dòng tiền tập trung vào cổ phiếu ngân hàng và dầu khí cùng với bộ đôi HAG, HNG
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 4825.12 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 13.43 điểm. Thị trường có 141 mã tăng và 148 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index tăng 4.97 điểm, đóng cửa tại 968.47 điểm. Cùng với đó, HNX-Index tăng 0.61 điểm xuống 108.41 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã bán ròng -56.04 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã VNM (-85.77 tỷ), VIC (-65.5 tỷ) và VRE (-20.1 tỷ). Họ mua ròng 3.87 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Chỉ số thị trường biến động với biên độ lớn trong phiên hôm nay. Đặc biệt tâm lý của nhà đầu tư phụ thuộc nhiều vào trạng thái của cổ phiếu VIC và VNM khi hai mã này liên tục bị bán ròng mạnh trong phiên. Thị trường chỉ khởi sắc vào phiên chiều khi khối ngoại giảm lực bán VIC và cổ phiếu này hồi phục về ngưỡng tham chiếu cùng VCB và VNM tăng điểm khiến dòng ngân hàng và dầu khí hưng phấn trở lại và tăng điểm mạnh. BSC nhận định thị trường đang trong quá trình hồi phục ngắn hạn tiến đến vùng tâm lý 980-1000 điểm và nhà đầu tư vẫn có cơ hội giải ngân từng phần tại các cổ phiếu đang có dòng tiền chảy vào như dầu khí và ngân hàng.

Phân tích kỹ thuật:

SSI – Gặp cản

(Vui lòng tải và xem trang 2)

Câu chuyện cuối tuần

Cách cảm ơn từ người Việt_Nguồn sưu tầm

(Vui lòng tải và xem trang 3)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Đặng Quang

quangd@bsc.com.vn

VN-INDEX 968.47

Giá trị: 4825.12 tỷ **4.97 (0.52%)**

Khối ngoại (ròng): -56.04 tỷ

HNX-INDEX 108.41

Giá trị: 521.05 tỷ **0.61 (0.57%)**

Khối ngoại (ròng): 3.87 tỷ

UPCOM-INDEX 51.36

Giá trị: 171.08 tỷ **-0.11 (-0.21%)**

Khối ngoại(ròng): 14.71 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	66.5	-0.43%
Giá vàng	1,208	-0.38%
Tỷ giá USD/VND	23,275	-0.02%
Tỷ giá EUR/VND	26,679	-0.94%
Tỷ giá JPY/VND	21,006	0.32%
LS liên NH 1 tháng	0.0%	0.00%
LS TPCP 5 năm	4.3%	0.00%

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
HPG	21.3	VNM	85.8
GAS	12.9	VIC	65.5
SAB	11.0	HAG	20.9
MSN	10.6	VRE	20.0
SCS	9.5	VHM	10.7

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường	Trang 1
Phân tích kỹ thuật	Trang 2
Câu chuyện cuối tuần	Trang 3
Danh mục khuyến nghị	Trang 4
Cổ phiếu lớn	Trang 5
Thống kê thị trường	Trang 6
Báo cáo mới nhất	Trang 7
Khuyến cáo sử dụng	Trang 8

Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

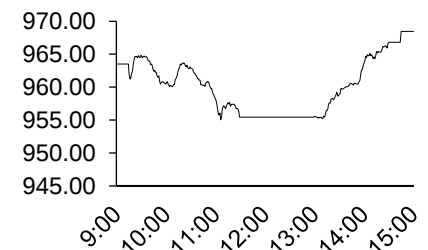
Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
VCB	10.4	63.5	55	64	MUA	Tăng giá kéo dài
VIC	8.4	104.2	100	113	NGỪNG BÁN	Giảm giá ngắn hạn
ACB	7.9	37.3	31	38	MUA	Tăng giá ngắn hạn
HPG	6.7	37.0	35	38	NGỪNG BÁN	Tăng giá ngắn hạn
VNM	6.2	157.2	63	182	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
PVS	6.0	20.9	16	21	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
BID	5.6	29.9	23	30	MUA	Tăng giá trung hạn
SSI	4.8	30.3	26	31	MUA	Tăng giá trung hạn
CTG	4.7	24.3	23	26	MUA	Tăng giá ngắn hạn
MBB	4.5	23.3	22	24	NGỪNG MUA	Tăng giá trung hạn

Trần Thành Hưng

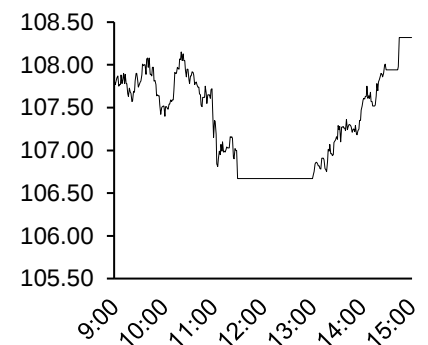
hungtt@bsc.com.vn

Hình 1

HSX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Phân tích kỹ thuật

SSI – Gặp cản

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: khả năng điều chỉnh sau khi kiểm tra ngưỡng kháng cự
- Chỉ báo xu hướng MACD: Phân kỳ dương
- Chỉ báo RSI: Trung tính
- Khối lượng giao dịch tăng 5% so với trung bình 20 phiên giao dịch

Nhận định: Sau vài phiên tăng điểm nhưng khối lượng giao dịch không ổn định, có khả năng SSI đang kiểm tra ngưỡng kháng cự tại 30.2 và điều chỉnh giá trước khi chạy lên tiếp tới SMA200. NĐT nên theo dõi cổ phiếu để xác định điểm vào hợp lý trên ngưỡng kháng cự 30.2.



Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1808	946.5	0.7%	7.6%
VN30F1809	945.5	0.5%	25.7%
VN30F1812	944.6	0.4%	-20.8%
VN30F1903	947.0	0.5%	-54.8%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VCB	64	3.6	1.4
NVL	65	3.2	1.1
VJC	152	1.5	1.0
HPG	37	1.2	1.0
SSI	30	2.4	0.4

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VRE	40	-2	-1.2
MSN	89	-1	-0.7
VPB	27	0	-0.3
STB	11	0	-0.1
DPM	18	-2	-0.1

Câu chuyện cuối tuần

Cách cảm ơn từ người Việt

_Nguồn: Sưu tầm

Một người Mỹ vào tiệm hớt tóc, khi hớt xong chủ tiệm không tính tiền vì hôm nay là ngày của tuần lễ free, sáng hôm sau khi mở cửa chủ tiệm hớt tóc nhận được 20 bông hồng mang ý nghĩa cảm ơn.

Một lát sau một người Ý vào hớt tóc cũng free, thế là sáng hôm sau chủ tiệm nhận được 20 chiếc bánh pizza.

Một lúc sau một thanh niên người Việt vào hớt tóc và cũng được free, sáng hôm sau khi mở cửa người chủ tiệm hớt tóc giật mình vì có 20 ông Việt Nam đang đứng chờ.

:))

Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	REE	20/7/2018	32.70	34.05	4.1%	30.1	37.6
2	PLX	31/7/2018	60.50	63.90	5.6%	55.7	69.6
3	TCM	7/8/2018	19.55	20.15	3.1%	18.0	22.5
Trung bình					4.3%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục CANSLIM

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	MBB	27/4/2015	13.8	23.25	68.5%	34.4	37.1
2	HPG	28/10/2016	25.5	37.00	45.3%	57.0	64.3
3	HCM	18/09/2017	41.9	59.70	42.5%	76.0	90.0
4	GEX	2/4/2018	36.8	35.40	-3.7%	30.0	50.0
Trung bình					38.1%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	PVT	23/06/2016	11.1	17.5	57.7%	19.5	22.7
2	CTI	29/07/2017	29.7	28.5	-4.0%	31.2	36.3
3	ACB	2/2/2018	41.5	37.3	-10.1%	38.3	47.0
Trung bình					14.5%		

Nguồn: BSC Research

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE	
MWG	Bán lẻ	115.4	0.9%	0.6	1,620	3.4	8,472	13.6	5.0	49.0%	43.9%	
PNJ	Bán lẻ	96.0	0.0%	0.9	677	1.8	5,110	18.8	3.2	49.0%	34.4%	
BVH	Bảo hiểm	84.5	3.0%	1.5	2,575	0.7	1,816	46.5	3.9	24.7%	8.5%	
PVI	Bảo hiểm	29.2	0.7%	0.7	293	0.0	1,984	14.7	1.0	43.9%	10.3%	
VIC	Bất động sản	104.2	0.0%	1.0	14,459	8.4	1,255	83.0	7.4	7.8%	10.8%	
VRE	Bất động sản	40.2	-2.0%	1.1	3,323	2.5	791	50.8	2.9	31.8%	5.7%	
NVL	Bất động sản	65.0	3.2%	0.8	2,565	2.3	2,534	25.7	4.2	9.3%	18.7%	
REE	Bất động sản	34.1	0.4%	1.0	459	0.3	5,319	6.4	1.2	49.0%	20.9%	
DXG	Bất động sản	27.3	0.4%	1.5	406	2.2	2,870	9.5	2.2	44.9%	26.2%	
SSI	Chứng khoán	30.3	2.4%	1.3	658	4.8	2,585	11.7	1.7	55.6%	14.4%	
VCI	Chứng khoán	56.5	0.9%	1.0	398	0.5	4,289	13.2	3.0	41.2%	30.5%	
HCM	Chứng khoán	59.7	5.5%	1.3	336	0.9	6,129	9.7	2.6	61.0%	29.3%	
FPT	Công nghệ	43.1	0.7%	0.8	1,150	1.5	5,094	8.5	2.2	49.0%	28.6%	
FOX	Công nghệ	50.0	-2.9%	0.4	492	0.0	3,453	14.5	3.7	0.2%	26.5%	
GAS	Dầu khí	98.7	0.5%	1.6	8,213	2.4	5,792	17.0	4.4	3.5%	27.5%	
PLX	Dầu khí	63.9	1.6%	1.5	3,219	1.8	3,240	19.7	4.0	10.9%	18.3%	
PVS	Dầu khí	20.9	5.6%	1.8	406	6.0	1,248	16.8	0.9	18.9%	7.5%	
BSR	Dầu khí	18.2	-0.5%	0.8	2,453	1.4	#N/A	N/A	#N/A	N/A	46.6%	23.0%
DHG	Dược	102.5	2.1%	0.4	583	1.2	4,035	25.4	4.6	46.7%	18.4%	
DPM	Hóa chất	17.8	-1.7%	1.0	303	0.4	1,444	12.3	0.9	20.1%	8.0%	
DCM	Hóa chất	11.0	0.9%	0.7	253	0.3	791	13.9	0.9	4.0%	8.7%	
VCB	Ngân hàng	63.5	3.6%	1.4	9,933	10.4	3,140	20.2	3.9	20.8%	20.5%	
BID	Ngân hàng	29.9	3.6%	1.7	4,444	5.6	2,344	12.8	2.0	2.5%	16.8%	
CTG	Ngân hàng	24.3	0.8%	1.6	3,926	4.7	2,085	11.6	1.3	30.0%	12.2%	
VPB	Ngân hàng	26.8	-0.4%	1.2	2,823	2.8	2,663	10.1	2.3	23.5%	26.9%	
MBB	Ngân hàng	23.3	0.4%	1.2	2,184	4.5	2,113	11.0	1.7	20.0%	16.3%	
ACB	Ngân hàng	37.3	1.4%	1.1	1,759	7.9	3,320	11.2	2.4	30.0%	17.5%	
BMP	Nhựa	53.5	-1.5%	0.8	190	0.1	5,658	9.5	1.8	75.0%	19.7%	
NTP	Nhựa	44.5	-2.0%	0.5	173	0.0	4,932	9.0	1.9	23.0%	21.7%	
MSR	Tài nguyên	24.9	0.4%	1.2	779	0.1	286	87.1	1.6	2.1%	1.8%	
HPG	Thép	37.0	1.2%	0.9	3,417	6.7	4,210	8.8	2.2	38.7%	30.1%	
HSG	Thép	10.4	0.0%	1.3	173	0.8	1,861	5.6	0.8	20.8%	14.0%	
VNM	Tiêu dùng	157.2	0.1%	0.6	9,919	6.2	6,078	25.9	8.8	59.4%	34.9%	
SAB	Tiêu dùng	209.0	0.5%	0.8	5,827	0.7	6,995	29.9	8.5	9.7%	31.2%	
MSN	Tiêu dùng	89.0	-1.0%	1.2	4,076	3.4	5,370	16.6	5.5	28.8%	32.2%	
SBT	Tiêu dùng	16.2	1.3%	0.8	349	1.6	1,053	15.4	1.3	7.2%	11.1%	
ACV	Vận tải	88.3	0.3%	0.8	8,358	0.1	1,883	46.9	7.0	3.6%	15.9%	
VJC	Vận tải	152.4	1.5%	1.1	3,589	4.2	9,463	16.1	7.8	24.4%	67.1%	
HVN	Vận tải	37.2	-1.1%	1.7	2,021	0.9	1,727	21.5	3.0	9.2%	14.6%	
GMD	Vận tải	26.1	-0.8%	0.9	327	0.6	6,223	4.2	1.3	20.4%	29.8%	
PVT	Vận tải	17.5	1.7%	0.9	214	0.1	2,189	8.0	1.3	33.9%	12.6%	
VCS	Vật liệu xây dựng	83.5	-0.6%	0.9	581	0.2	5,657	14.8	5.6	2.5%	57.9%	
VGC	Vật liệu xây dựng	16.7	0.0%	0.9	326	0.6	1,354	12.3	1.2	24.3%	10.1%	
HT1	Vật liệu xây dựng	11.8	1.3%	0.6	196	0.1	1,537	7.7	0.9	5.8%	8.7%	
CTD	Xây dựng	157.0	0.0%	0.7	534	0.7	20,360	7.7	1.6	42.1%	22.5%	
VCG	Xây dựng	17.3	-0.6%	1.3	332	0.6	2,716	6.4	1.2	10.8%	20.4%	
CII	Xây dựng	26.0	0.0%	0.5	277	0.2	(61)	#N/A	N/A	1.3	56.0%	6.1%
POW	Điện	13.9	0.0%	0.6	1,415	0.7	1,026	13.6	1.2	66.9%	9.1%	
NT2	Điện	27.0	0.0%	0.7	338	0.1	2,912	9.3	2.1	21.7%	19.5%	

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VCB	63.50	3.59	2.47	3.85MLN
BID	29.90	3.64	1.12	4.42MLN
NVL	65.00	3.17	0.57	833000.00
BVH	84.50	3.05	0.55	195740.00
PLX	63.90	1.59	0.40	665110.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VHM	106.90	-1.66	-1.50	120470.00
VRE	40.20	-1.95	-0.47	1.40MLN
MSN	89.00	-1.00	-0.33	886180.00
TCB	27.20	-0.73	-0.22	2.36MLN
VPB	26.80	-0.37	-0.08	2.43MLN

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
TMT	5.77	6.85	0.00	39010.00
DAT	17.25	6.81	0.02	20.00
TGG	23.60	6.79	0.01	307180.00
C47	11.15	6.70	0.00	125400.00
DRL	56.00	6.67	0.01	10.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
TDG	7.89	-6.96	0.00	299140.00
DTT	9.91	-6.95	0.00	4810.00
APG	4.96	-6.94	0.00	793660.00
HTT	2.83	-6.91	0.00	916840.00
VMD	18.20	-6.91	-0.01	40.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	37.30	1.36	0.55	4.94MLN
PVS	20.90	5.56	0.25	6.81MLN
NVB	7.10	1.43	0.03	803800.00
SHS	14.90	2.05	0.03	1.43MLN
IVS	14.20	9.23	0.02	1100.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
DGL	38.00	-3.06	-0.06	129700.00
DGC	38.00	-3.80	-0.03	201500.00
PGS	32.90	-2.66	-0.03	32300.00
NTP	44.50	-1.98	-0.03	200.00
HUT	5.00	-1.96	-0.02	1.12MLN

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

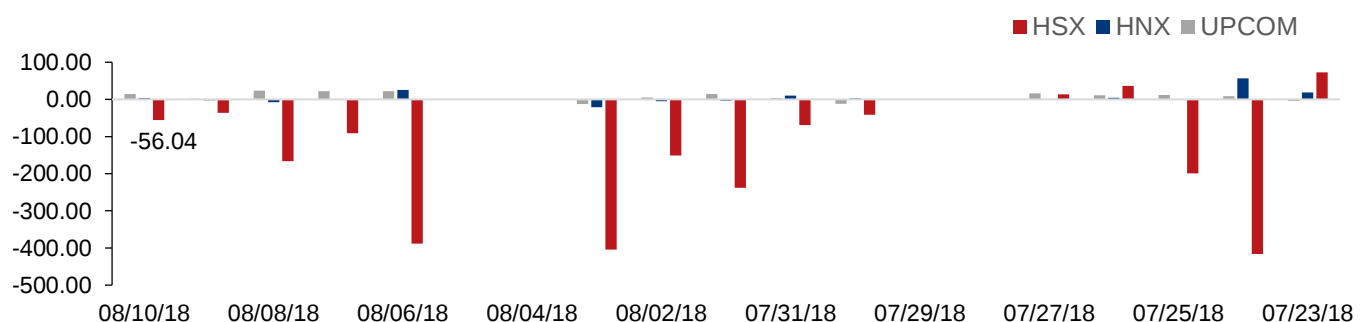
CK	Giá	%	Index pt	KLGD
KSK	0.50	25.00	0.00	59300.00
ACM	0.90	12.50	0.01	72300.00
DCS	1.10	10.00	0.01	154500.00
QHD	15.40	10.00	0.01	2700.00
SRA	23.10	10.00	0.00	123000.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
B82	0.70	-12.50	0.00	2300.00
PVV	9.10	-9.90	0.00	31100.00
CMI	4.60	-9.80	0.00	10100.00
SGO	9.30	-9.71	-0.01	100.00
VC7	5.80	-9.38	0.00	500.00

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2018	Phân tích ngành		Click	
2	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2018	Phân tích ngành		Click	
3	Vĩ mô_Tháng 07_Phân hóa sau mùa KQKD quý II	Phân tích vĩ mô		Click	
4		Phân tích vĩ mô		Click	
5	Vĩ mô 2018M5_Phục hồi từ hoạt động đầu tư cơ	Phân tích vĩ mô		Click	
6	Vĩ mô 2018M4_Câu chuyện của niềm	Phân tích vĩ mô		Click	
7	Vĩ mô 2018M3_Hành trình vượt đỉnh 11	Phân tích vĩ mô		Click	
8	Vĩ mô 2018M02_Tích lũy để tăng	Phân tích vĩ mô		Click	
9	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
10	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
12	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
13	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
15	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
16	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
17	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M06	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Sector_VN_Ngành cao su	Phân tích ngành		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	CSM	Cao su	Nắm giữ	14/03/2018	14.7	17.0	13.8	170	81.3	1.2	Click	
2	NT2	Điện	Nắm giữ	3/12/2018	29.3	30.2	27.0	2,912	9.3	2.1	Click	
3	EIB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	15.0	17.3	14.0	1,003	14.0	1.1	Click	
4	VIS	Thép	Theo dõi	13/03/2018	34.7	43.0	28.3	-831	#N/A N/A	2.0	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	46.8	55.8	37.3	3,320	11.2	2.4	Click	
6	VSC	Vận tải	Nắm giữ	3/8/2018	42.1	45.4	40.0	5,570	7.2	1.3	Click	
7	DIG	Bất động sản	Mua	3/8/2018	27.3	36.6	16.5	1,127	14.6	1.4	Click	
8	PVT	Vận tải	Nắm giữ	3/5/2018	18.0	20.2	17.5	2,189	8.0	1.3	Click	
9	HPG	Thép	Mua	3/1/2018	66.7	79.3	37.0	4,210	8.8	2.2	Click	
10	DXG	Bất động sản	Mua mạnh	2/12/2018	28.2	40.0	27.3	2,870	9.5	2.2	Click	
11	TNG	Dệt may	Mua	16/01/2018	15.5	18.1	11.3	2,478	4.6	0.9	Click	
12	CSV	Cao su	Mua	12/6/2017	34.3	42.0	36.5	5,765	6.3	2.0	Click	
13	FPT	Công nghệ	Mua	15/11/2017	56.9	70.2	43.1	5,094	8.5	2.2	Click	
14	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	13/11/2017	43.1	45.0	63.5	3,140	20.2	3.9	Click	
15	PVS	Dầu khí	Mua	11/8/2017	16.1	17.5	20.9	1,248	16.8	0.9	Click	
16	MBB	Ngân hàng	Mua	11/3/2017	22.6	26.0	23.3	2,113	11.0	1.7	Click	
17	CTD	Xây dựng	Mua	11/3/2017	225.0	254.3	157.0	20,360	7.7	1.6	Click	
18	HAG	Nông nghiệp	Mua	11/2/2017	8.0	14.6	7.5	-671	#N/A	0.5	Click	
19	RAL	Tiêu dùng	Mua	24/10/2017	134.1	167.5	91.0	18,409	4.9	1.3	Click	
20	PNJ	Bán lẻ	Mua	23/10/2017	109.0	132.0	96.0	5,110	18.8	3.2	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

